

Thời gian : 07h30 - 15/12/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP											ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ			
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%					
1	132234952	Trần Minh	Thắng	K16KTR1	4		3.3			0			5	3.6	Ba phẩy Sáu		
2	162233479	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	K16KTR1	9		7.3			6.5			4	5.5	Năm phẩy Năm		
3	162233486	Đặng Quang	Diệp	K16KTR1	3		0			6			6.5	5.1	Năm phẩy Một		
4	162233494	Lê Ngọc	Hoàng	K16KTR1	8		7.3			6.5			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
5	162233496	Thái Bảo	Hoàng	K16KTR1	6		6.5			5.5			4.5	5.2	Năm phẩy Hai		
6	162233534	Hồ Thị Diễm	Mi	K16KTR1	9		7			6.5			4	5.5	Năm phẩy Năm		
7	162233537	Phạm Hồng	Minh	K16KTR1	8		6.5			6			4	5.2	Năm phẩy Hai		
8	162233546	Nguyễn Phước	Nghĩa	K16KTR1	7		7.3			6.5			4	5.3	Năm phẩy Ba		
9	162233558	Nguyễn Trương	Phú	K16KTR1	6		6.8			6			LP	0.0	Không	Nợ LP	
10	162233563	Phạm	Phương	K16KTR1	7		5.5			6.5			6	6.1	Sáu phẩy Một		
11	162233569	Lê Đức	Quốc	K16KTR1	7		6.5			5.5			4	5.0	Năm		
12	162233572	Trần Đình	Quyết	K16KTR1	6		6.8			6.5			4	5.1	Năm phẩy Một		
13	162233576	Lộ Thanh	Tâm	K16KTR1	8		7			7			4	5.5	Năm phẩy Năm		
14	162233585	Hoàng Minh	Thanh	K16KTR1	7		6.8			6			4	5.1	Năm phẩy Một		
15	162233461	Nguyễn Văn	Đạt	K16KTR2	8		7			6.5			4	5.4	Năm phẩy Bốn		
16	162233464	Võ Việt	Đức	K16KTR2	8		0			7			4	4.4	Bốn phẩy Bốn		
17	162233477	Nguyễn Nhật	Hân	K16KTR2	7		5.8			6.5			4	5.1	Năm phẩy Một		
18	162233480	Đình Phương Hồng	Hạnh	K16KTR2	7		4			8			5.5	5.9	Năm phẩy Chín		
19	162233481	Trần Lý Quang	Hào	K16KTR2	8		7.3			8			5	6.2	Sáu phẩy Hai		
20	162233497	Lê Bá Nhật	Hoàng	K16KTR2	4		0			6.5			5.5	4.7	Bốn phẩy Bảy		
21	162233499	Nguyễn Duy	Hợp	K16KTR2	5		5			7.5			4	5.0	Năm		
22	162233504	Nguyễn Quang	Hùng	K16KTR2	3		0			0			LP	0.0	Không	Nợ HP+LP	
23	162233511	Đình Quốc	Huy	K16KTR2	5		2.8			6			5	4.9	Bốn phẩy Chín		
24	162233521	Nguyễn Thanh	Lâm	K16KTR2	7		6.8			8			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
25	162233535	Đoàn Quang	Minh	K16KTR2	6		2.5			6.5			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
26	162233543	Lê Đình	Nam	K16KTR2	8		6.3			6			4	5.1	Năm phẩy Một		
27	162233547	Trương Công	Ngọc	K16KTR2	8		6.5			7.5			6.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
28	162233555	Trần Thị Mỹ	Nhi	K16KTR2	5		0			0			6	3.8	Ba phẩy Tám		
29	162233570	Lê Phước	Quốc	K16KTR2	7		6			6			4	5.0	Năm		
30	162233634	Trịnh Thanh	Tùng	K16KTR2	8		7.3			6			4	5.3	Năm phẩy Ba		
31	162233450	Lê Văn	Chiến	K16KTR3	8		7			8			4	5.7	Năm phẩy Bảy		
32	162233462	Phạm	Đạt	K16KTR3	8		6.8			5			5.5	5.8	Năm phẩy Tám		
33	162233485	Trần Minh	Hiển	K16KTR3	8		0			8			6	5.7	Năm phẩy Bảy		
34	162233498	Nguyễn Hồng	Hoàng	K16KTR3	7		3.5			6.5			2	0.0	Không		

Thời gian : 07h30 - 15/12/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
35	162233512	Phạm Thị Huyền	K16KTR3	8		7.5			8			4	5.7	Năm phẩy Bảy		
36	162233525	Nguyễn Quang Linh	K16KTR3	8		6.5			6.5			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
37	162233529	Đặng Hoàng Long	K16KTR3	8		5.5			8			4	5.4	Năm phẩy Bốn		
38	162233556	Hồ Tuấn Phong	K16KTR3	7		6			0			LP	0.0	Không	Nợ HP+LP	
39	162233567	Hoàng Trọng Quang	K16KTR3	9		6			7.5			4.5	5.8	Năm phẩy Tám		
40	162233578	Nguyễn Minh Tân	K16KTR3	8		6.8			8			4	5.6	Năm phẩy Sáu		
41	162233587	Ngô Việt Thanh	K16KTR3	8		4			5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
42	162233630	Nguyễn Vĩnh Tuấn	K16KTR3	7		4			6.5			4.5	5.1	Năm phẩy Một		
43	162236709	Ngô Thị Anh	K16KTR3	8		4			6.5			4	4.9	Bốn phẩy Chín		
44	162236916	Lê Xuân Thành	K16KTR3	7		2.8			6.5			4.5	4.9	Bốn phẩy Chín		
45	152232847	Phan Như Thịnh	K16KTR4	6		3.3			0			V	0.0	Không		
46	152232891	Nguyễn Anh Minh	K16KTR4	4		0			6			LP	0.0	Không	Nợ LP	
47	152233019	Ngô Thị Giang	K16KTR4	9		3.3			6.5			5.5	5.7	Năm phẩy Bảy		
48	162233439	Nguyễn Đức Anh	K16KTR4	8		6.3			6.5			4.5	5.5	Năm phẩy Năm		
49	162233444	Phùng Quốc Bảo	K16KTR4	7		2.5			6			LP	0.0	Không	Nợ LP	
50	162233454	Trần Văn Cường	K16KTR4	6		0			6			5	4.6	Bốn phẩy Sáu		
51	162233470	Nguyễn Giàu	K16KTR4	8		5			6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
52	162233474	Phạm Thanh Hải	K16KTR4	7		3.5			6			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
53	162233475	Đỗ Văn Hải	K16KTR4	8		5.8			6.5			4	5.2	Năm phẩy Hai		
54	162233526	Lê Văn Lộc	K16KTR4	7		6			6			4	5.0	Năm		
55	162233557	Phạm Châu Phong	K16KTR4	8		6.8			6			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu		
56	162233565	Nguyễn Ngọc Nhất Phương	K16KTR4	8		4.8			6			6	6.0	Sáu		
57	162233568	Ngô Đình Quế	K16KTR4	7		5			6			4	4.9	Bốn phẩy Chín		
58	162233583	Trần Phước Thanh	K16KTR4	7		3			6.5			5.5	5.5	Năm phẩy Năm		
59	162233611	Trần Ngọc Tiến	K16KTR4	8		5.3			6			6	6.1	Sáu phẩy Một		
60	162233629	Trần Công Trường	K16KTR4	8		6.3			6.5			6	6.3	Sáu phẩy Ba		
61	162236639	Nguyễn Quang Hiếu	K16KTR4	9		5			6			4.5	5.3	Năm phẩy Ba		
62	162237421	Lê Xuân Quyền	K16KTR4	8		4.5			6			4.5	5.2	Năm phẩy Hai		
63	132234928	Lương Vi Trung	K16KTR5	8.5		5			7			7.5	7.1	Bảy phẩy Một		
64	142234548	Lê Văn Toàn	K16KTR5	0		0			0			LP	0.0	Không	Nợ LP	
65	142234645	Hồ Hoài Linh	K16KTR5	9		8			8			6	7.0	Bảy		
66	142234945	Lê Tuấn Pháp	K16KTR5	7		6			7			5.5	6.0	Sáu		
67	152232806	Phạm Văn Nhất Đạt	K16KTR5	0		0			0			LP	0.0	Không	Nợ LP	
68	152232820	Trần Bá Trình	K16KTR5	9		7			9			6	7.1	Bảy phẩy Một		
69	152232902	Nguyễn Văn Hoàng	K16KTR5	8.5		3			4			LP	0.0	Không	Nợ HP+LP	

Thời gian : 07h30 - 15/12/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
70	152232946	Lê Minh Hải	K16KTR5	6.5		5				6.5			4.5	5.2	Năm phẩy Hai	
71	152232947	Phạm Văn Thành Đạt	K16KTR5	9		7				7			4	5.6	Năm phẩy Sáu	
72	152232970	Trương Quang Duy	K16KTR5	6		3				8			6	6.0	Sáu	
73	152232986	Nguyễn Đình Trức	K16KTR5	8		6				8			4.5	5.8	Năm phẩy Tám	
74	152233008	Nguyễn Hoàng Tùng	K16KTR5	7		7				7			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
75	152233027	Lê Văn Thiên	K16KTR5	6		8				7			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
76	152233060	Phan Tấn Phú Quốc	K16KTR5	6		8				7			6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
77	152233065	Phan Trần Anh	K16KTR5	8		8				7			4	5.6	Năm phẩy Sáu	
78	162233435	Võ Ngọc Quỳnh Anh	K16KTR5	6		7.5				9			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
79	162233457	Võ Bá Danh	K16KTR5	6		6				6			4	4.9	Bốn phẩy Chín	
80	162233482	Nguyễn Nhật Hậu	K16KTR5	8		8				7			4	5.6	Năm phẩy Sáu	
81	162233493	Đặng Minh Hoàng	K16KTR5	9		9				8			4	6.1	Sáu phẩy Một	
82	162233508	Trần Kim Huy	K16KTR5	7		7				7			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
83	162233514	Ngô Thái Quốc Khánh	K16KTR5	6		6				5			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
84	162233516	Bùi Quang Khoa	K16KTR5	7		7				8			5	6.1	Sáu phẩy Một	
85	162233517	Lưu Tổng Đăng Khoa	K16KTR5	8		8				8			4	5.8	Năm phẩy Tám	
86	162233518	Trần Phước Kỹ	K16KTR5	7		7				7.5			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
87	162233522	Trần Việt Liêm	K16KTR5	8.5		9				8			4	6.0	Sáu	
88	162233532	Võ Gia Lưu	K16KTR5	8		8				7			4	5.6	Năm phẩy Sáu	
1	2825	Đoàn Văn Hiếu	K15KTR	6		7				7			5	5.8	Năm phẩy Tám	
2	2872	Trần Văn Thi	K15KTR	0		0				0			LP	0.0	Không	Nợ LP
3	2972	Phùng Minh Sơn	K15KTR	5		4				6.5			4.5	4.9	Bốn phẩy Chín	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	78	86%	
2	Số sinh viên nợ	13	14%	
TỔNG CỘNG :		91	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, 03/01/2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Quốc Toàn

Trần Thị Lan Anh

Lê Thị Thu Hà

Ths. Nguyễn Ân